TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 295/2022/DS-ST
Ngày: 14/12/2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.

2. Bà Trương Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 34/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 427/2022/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 326/2022/QĐST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trương Văn N, sinh năm 1973, địa chỉ cư trú: khóm Đông T, phường M, thành phố Long X, tỉnh An Giang, vắng mặt.

2. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Lưu Q, sinh năm 1984, địa chỉ cư trú: Số 96/6I, khóm Đông T, phường Mỹ P, thành phố Long X, tỉnh An Giang (Giấy uỷ quyền ngày 08/3/2022 của Văn phòng công chứng Huỳnh Minh Hoàng, tỉnh An Giang), có mặt.

3. Bị đơn: Ông Thái Hoàng H, sinh năm 1968, địa chỉ cư trú: ấp Bình A, xã B, huyện Châu P, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08 tháng 3 năm 2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Trương Văn N, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do quen biết nên vào ngày 30/10/2021, ông Trương Văn N có cho ông Thái Hoàng H vay số tiền 135.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 10/11/2021 trả vốn, không thoả thuận lãi suất vay, mục đích vay để sử dụng cá nhân, khi vay có làm giấy nhận nợ do ông H trực tiếp viết và ký tên.

Đến hạn trả nợ ông H không thực hiện. Ngày 10/11/2021, ông H viết giấy cam kết hẹn 03 ngày sau sẽ trả cho ông N số tiền 35.000.000 đồng và trong tuần sau sẽ trả 100.000.000 đồng nhưng không thực hiện trả nợ như cam kết.

Ông N yêu cầu ông H trả cho ông số tiền vốn vay là 135.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông H đến trụ sở Tòa án để tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải về yêu cầu khởi kiện của ông N nhưng ông H vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, thực hiện tống đạt các văn bản tố tụng, thu thập chứng cứ đúng quy định pháp luật. Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định tố tụng tại phiên toà.

- Về việc chấp hành pháp luật: Các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà. Tuy nhiên bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Toà án là chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung vụ án: Theo giấy cam kết nhận nợ ngày 30/10/2021 thì ông N có cho ông H vay số tiền 135.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 10/11/2021 trả vốn, không thoả thuận lãi suất vay, hiện ông H còn nợ tiền vốn vay là 135.000.000 đồng. Việc vay tiền giữa ông N và ông H trên cơ sở tự nguyện, nội dung không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền

và nghĩa vụ của các bên. Ông H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông N khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ là có căn cứ.

Từ cơ sở trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N, buộc ông H trả cho ông N tiền vốn vay 135.000.000 đồng, ông N không yêu cầu ông H trả tiền lãi nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn vay còn nợ theo hợp đồng, xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dân sự vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn khởi kiện tại Tòa án và đã nộp tạm ứng án phí nên Tòa án thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Bị đơn là ông Thái Hoàng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Việc thỏa thuận vay tiền giữa ông N và ông H theo giấy cam kết vay tiền ngày 30/10/2021 là trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái quy định của pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Theo ông N trình bày từ lúc vay đến nay ông H chưa trả cho ông N khoản tiền vốn vay, hiện tại ông H còn nợ ông N tiền vốn vay là 135.000.000 đồng. Ông N yêu cầu ông H trả cho ông tiền vốn vay là 135.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi.

Ông H đã vi phạm không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ vay cho ông N theo thỏa thuận, do đó ông N khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ là có căn cứ. Xét buộc ông H có trách nhiệm trả cho ông N tiền vốn vay là 135.000.000 đồng. Ông N không yêu cầu ông H trả tiền lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí:

Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Văn N.

Buộc ông Thái Hoàng H có trách nhiệm trả cho ông Trương Văn N số tiền là 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Thái Hoàng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Ông Trương Văn N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho ông Trương Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.375.000 đồng (Ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0003575 ngày 22/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lương Ngọc Dũng